TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 22/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Vũ L, sinh năm 1990.

Cư trú tại: Số 200/1/31 đường B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ làm việc: Cơ sở cai nghiện ma túy số 4, xã Q, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1990.

Cư trú tại: Số 310 đường N, phường N, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 19/01/2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Vũ L và bà Nguyễn Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Trần Vũ L và bà Nguyễn Thị Thanh T có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Kim N, sinh ngày 07/11/2021. Khi ly hôn, ông L và bà

T thống nhất giao cháu N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 02 năm 2026.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.3. Về tài sản chung: Ông Trần Vũ L và bà Nguyễn Thị Thanh T đều trình bày không có.

1.4. Về nợ chung: Ông Trần Vũ L và bà Nguyễn Thị Thanh T đều trình bày không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, ông Trần Vũ L và bà Nguyễn Thị Thanh T thỏa thuận ông L chịu 150.000 đồng, bà T chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông L và bà T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000277 ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- UBND phường Bình Lợi Trung (phường 13, quận Bình Thạnh cũ), Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Quang Hải